**PHIẾU HỌC TẬP TOÁN 9 TUẦN 28**

**Đại số 9.§4+5: Công thức nghiệm ( CT nghiệm thu gọn) của phương trình bậc hai**

**Hình học 9: §7: Tứ giác nội tiếp**

**Bài 1:**Giải các phương trình sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Bài 2:** Cho tam giác ABC vuông tại C nội tiếp đường tròn tâm O. Kẻ tiếp tuyến Bx, tia AC cắt Bx tại M. Gọi E là trung điểm của AC. Chứng minh tứ giác OBME nội tiếp.

**Bài 3:** Cho nữa đường tròn tâm  đường kính, kẻ tiếp tuyến  và lấy hai điểm  và  thuộc nửa đường tròn. Các tia  và cắt  lần lượt ở , ( ở giữa  và )

1. Chứng minh: .

2. Chứng minh rằng  là tứ giác nội tiếp.

**Bài 4:** Cho đường tròn ;  và  là hai đường kính khác nhau của đường tròn. Tiếp tuyến tại  của đường tròn  cắt các đường thẳng ,  thứ tự tại  và .

a) Chứng minh tứ giác  là hình chữ nhật.

b) Chứng minh 

c) Chứng minh tứ giác  nội tiếp được đường tròn.

*- Hết –*

**PHẦN HƯỚNG DẪN GIẢI**

**Bài 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
|  | Các ý *g, h, i* học sinh có thể giải theo công thức nghiệm |  |  |

**Bài 2:**

Ta có  là trung điểm của hay 

Mà hay 

Xét tứ giác OBME có 

nên tứ giác là tứ giác nội tiếp

**Bài 3:**

1)  có  ( nội tiếp chắn nửa đường tròn )  (vì tổng ba góc của một tam giác bằng )(1)

 có  (  là tiếp tuyến ) (2)

(vì tổng ba góc của một tam giác bằng )

Từ (1) và (2) 

2) Tứ giác  nội tiếp .

 ( Vì là hai góc kề bù) 

Theo trên ,. Mà  ( Vì là hai góc kề bù) nên , do đó tứ giác  là tứ giác nội tiếp.

**Bài 4:**

a) Tứ giác  có hai đường chéo  và  bằng nhau và cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường, suy ra  là hình chữ nhật.

b) Tứ giác  là hình chữ nhật suy ra (***1***).

Lại có sđ(góc tạo bởi tiếp tuyến và dây cung); sđ(góc nội tiếp), mà (do  ) (***2***).

Từ (***1***) và (***2***) suy ra .

c) Vì là hình chữ nhật nên  song song với, suy ra: (3).

Từ (2) và (3) suy ra ..... tứ giác nội tiếp được đường tròn.

**HẾT**